TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/DS-ST
Ngày: 31/8/2017
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em

2. Ông Lê Anh Giàu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Ngày 31/8/2017 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hụi". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2017/QĐXXST- DS, ngày 21/7/2017. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngũ Kim Cẩm T, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Tán Kế, phường 3, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 4, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngũ Kim Cẩm T trình bày:

Vào năm 2016 chị Ngũ Kim Cẩm T có tham gia các dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, tổng cộng chị tham gia 3 phần hụi, chị đóng được bao nhiêu kỳ chị không nhớ, khoảng tháng 12/2016 bà H tuyên bố ngưng hụi.

Ngày 28/01/2017, chị và bà Nguyễn Mỹ H đã bàn bạc thống nhất chốt lại các phần hụi mà chị đã đóng, bà Nguyễn Mỹ H còn nợ chị số tiền 31.330.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Chị Ngũ Kim Cẩm T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H phải trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 31.330.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), không yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H phải trả lãi số tiền trên từ thời điểm chị khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Việc giao dịch các dây hụi giữa chị với bà Nguyễn Mỹ H, chị không rõ ông Nguyễn Ngọc C là chồng của bà Nguyễn Mỹ H có biết hay không nhưng chị không yêu cầu ông C phải có trách nhiệm cùng bà Nguyễn Mỹ H trả số nợ trên.

Bị đơn bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, vào khoảng thời gian năm 2016 chị Ngũ Kim Cẩm T và bà Nguyễn Mỹ H có giao kết với nhau tổng cộng 3 dây hụi do bà H làm chủ hụi, khoảng cuối tháng 12/2016 thì bà Nguyễn Mỹ H ngưng hụi. Ngày 28/01/2017, bà Nguyễn Mỹ H có làm tờ xác nhận nợ còn nợ chị T số tiền 31.330.000 đồng. Chị Ngũ Kim Cẩm T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H phải hoàn trả số tiền hụi mà chị đã đóng cho bà Nguyễn Mỹ H, yêu cầu khởi kiện của chị T là tranh chấp hụi được xem xét theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Nội dung tranh chấp: Theo lời khai của chị T tại phiên tòa, chị và bà Nguyễn Mỹ H có giao dịch 3 dây hụi, tổng số tiền bà Nguyễn Mỹ H nợ chị là 31.330.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) theo "giấy xác nhận thiếu tiền" ngày 28/01/2017.

[4] Xét yêu cầu của chị T về việc yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền còn nợ là 31.330.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng). Chứng cứ chị T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền trên là 01 "giấy xác nhận thiếu tiền" có nội dung bà Nguyễn Mỹ H nợ chị số tiền 31.330.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Về hình thức "giấy xác nhận thiếu tiền" theo chị T trình bày thì phần chữ viết tay do chính chị viết, bà Nguyễn Mỹ H ký xác nhận tại nhà bà Nguyễn Mỹ H. Hội đồng xét thấy, về hình thức giao dịch của hai bên là phù hợp với Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung, theo tờ "giấy xác nhận thiếu tiền" ngày 28/01/2017 thể hiện bà Nguyễn Mỹ H có nợ chị Ngũ Kim Cẩm T số tiền hụi là 31.330.000 đồng. Hội đồng

xét xử có cơ sở khẳng định giao dịch giữa chị Ngũ Kim Cẩm T và bà Nguyễn Mỹ H là có thật, nội dung hai bên giao kết không trái với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do chị Ngũ Kim Cẩm T cung cấp. Nhưng bà Nguyễn Mỹ H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngũ Kim Cẩm T cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận "giấy xác nhận thiếu tiền" ngày 28/01/2017 là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu hợp pháp của chị Ngũ Kim Cẩm T.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Mỹ H đã xác nhận các khoản nợ hụi theo "giấy xác nhận thiếu tiền" ngày 28/01/2017 với chị Ngũ Kim Cẩm T thì phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015. Bà Nguyễn Mỹ H có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền 31.330.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) cho chị Ngũ Kim Cẩm T.

Ghi nhận chị Ngũ Kim Cẩm T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Nguyễn Mỹ H còn nợ từ ngày xác nhận nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của chị T, bà Nguyễn Mỹ H phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

Theo đơn rút yêu cầu ngày 12/7/2017 và tại phiên tòa chị T không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Mỹ H trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm liên đới của vợ chồng đối với ông C theo quy định tại Điều 27 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Do yêu cầu của chị Ngũ Kim Cẩm T được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, bà Nguyễn Mỹ H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.567.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 117, 119, Điều 280 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngũ Kim Cẩm T.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H có nghĩa vụ phải trả cho chị Ngũ Kim Cẩm T số tiền nợ hụi 31.330.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Mỹ H phải nộp số tiền là 1.567.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 783.000 đồng (bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng) cho chị Ngũ Kim Cẩm T theo biên lai thu số 0010925 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan